TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2022/QĐST- KDTM	*Đồng Hới, ngày 06 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 14/2022/TLST-KDTM ngày 22 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 28/9/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường L, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đ, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam CN Quảng Bình

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Hà Đ, chức vụ: Trưởng phòng quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam CN Quảng Bình.

Đơn vị liên quan trực tiếp: Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Quảng Bình Phòng giao dịch Đồng Hới, địa chỉ: Số 189 Hữu Nghị, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn:* **C**ông ty TNHH TMDV T, địa chỉ: Số 224 T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Thái S, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty

Đại diện ủy quyền: Bà Võ D, sinh năm 1998, địa chỉ: Số 85 Tôn Thất T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần N, sinh năm 1962, nơi cư trú: Số 28 Q, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

+ Ông Trần T, sinh năm 1972, nơi cư trú: Số 05 X, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận số nợ phải thanh toán:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/11809197/HĐTD ngày 24/12/2019 kèm theo các Hợp đồng tín dụng cụ thể đã ký giữa Công ty TNHH TMDV T với Ngân hàng TMCP Đ; tính đến ngày 28/9/2022, bị đơn Công ty TNHH TMDV T còn nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền: 11.127.646.969 đồng *(Mười một tỷ, một trăm hai mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi sáu ngàn, chín trăm chín mươi chín đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: 9.409.000.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 1.718.646.969 đồng.

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán nợ:

Hạn cuối đến ngày 15/12/2022, bị đơn Công ty TNHH TMDV T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các bên thế chấp tài sản gồm ông Trần T và bà Trần N phải thanh toán đủ số nợ gốc 9.409.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn phát sinh tính đến thời điểm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo tỷ lệ phân chia theo thỏa thuận của bên thế chấp là: Ông Trần T thanh toán 40% trên toàn bộ dư nợ gốc và nợ lãi trong hạn tính đến thời điểm thanh toán; bà Trần N thanh toán 60% trên toàn bộ dư nợ gốc và nợ lãi trong hạn tính đến thời điểm thanh toán.

Sau khi bị đơn Công ty TNHH TMDV T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các bên thế chấp tài sản gồm ông Trần T và bà Trần N đã thực hiện thanh toán đủ số nợ nói trên cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Công ty TNHH TMDV T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các bên thế chấp tài sản gồm ông Trần T và bà Trần N cung cấp đầy đủ hồ sơ xin miễn giảm tiền nợ lãi quá hạn thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam xem xét miễn toàn bộ số tiền nợ lãi quá hạn phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trong trường hợp bị đơn Công ty TNHH TMDV T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các bên thế chấp ông Trần T, bà Trần N không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo thời hạn nêu trên (hạn cuối ngày 15/12/2022) thì Ngân hàng không chấp nhận miễn số nợ lãi quá hạn phát sinh và có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo tỷ lệ phân chia nghĩa vụ: Ông Trần T thanh toán 40% trên toàn bộ dư nợ gốc và nợ lãi tính đến thời điểm thanh toán; bà Trần N thanh toán 60% trên toàn bộ dư nợ gốc và nợ lãi tính đến thời điểm thanh toán. Tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất 292, tờ bản đồ 32, địa chỉ: Tổ dân phố 3 Phương Xuân, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 910282 do UBND thành phố Đồng Hới cấp ngày 13/10/2017; mang tên ông Trần T; theo Hợp đồng thế chấp bất động sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số 01/2018/11809197/HĐBĐ ngày 15/11/2018

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất 449, tờ bản đồ 08, địa chỉ: Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 897874 do UBND thành phố Đồng Hới cấp ngày 31/05/2017 mang tên ông Trần T; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đồng Hới chỉnh lý biến động ngày 07/12/2018 tặng cho bà Trần N theo hồ sơ số 05699.TA 43 43; theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/11809197/HĐBĐ ngày 06/05/2019.

Số tiền bán tài sản thế chấp thu được sau khi khấu trừ số tiền mà các bên thế chấp có nghĩa vụ bảo đảm trả nợ theo tỷ lệ phân chia nói trên được trả lại cho ông Trần Quyết Tiến.

Kể từ ngày Tòa án lập Biên bản hòa giải thành là ngày 28/9/2022, bị đơn Công ty TNHH TMDV T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trong hạn phát sinh theo dư nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến thời điểm thanh toán nhưng phải đảm bảo trước ngày 15/12/2022. Sau ngày 15/12/2022, bị đơn Công ty TNHH TMDV T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn phát sinh theo dư nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến thời điểm thanh toán.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về án phí: Công ty TNHH TMDV T tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 59.563.823 đồng *(Năm mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi ba ngàn, tám trăm hai mươi ba đồng)*. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển số tiền tạm ứng án phí 59.807.000 đồng *(Năm mươi chin triệu, tám trăm linh bảy ngàn đồng)* theo Biên lại nộp tiền tạm ứng án phí số 31AA/2021/0001262 ngày 22/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN
Đã ký

Mai Thị Mỹ Hạnh